TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 01 - 2021
"V/v tranh chấp nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Hý và ông Thào Nhè Cáng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020; V/v tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Tỉnh Thị P, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Bản N 1, xã N, huyện NP - Điện Biên.

- Bị đơn: Lý A C, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Bản N 1, xã N, huyện NP - Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 5, Trại giam T, huyện O, TP Hà Nội).

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tỉnh Thị P khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tỉnh Thị P và anh Lý A C lấy nhau vào năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, vợ chồng chịu khó làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Đến năm 2017 anh Lý A C đi theo bạn bè buôn bán có vi phạm pháp luật về ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử 20 năm tù về tội ma túy. Sau khi

anh C đi trại do Cộc sống gặp nhiều khó khăn nên chị P phải một mình đi làm thuê kiếm tiền nuôi các con. Nhưng nhà chồng không hiểu và thông cảm cho chị P còn cho rằng chị bỏ bê con cái để đi theo người đàn ông khác và nói lại cho anh Lý A C biết chuyện. Vậy nên giữa chị P, anh C và bố mẹ chồng có mâu thuẫn không thể hóa giải được. Nay về tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh Lý A C không còn gì nữa, vì anh Lý A C đã đi trại được hơn 03 năm, một mình chị P phải tự chăm lo cho gia đình và 05 con nhỏ, Cộc sống gặp nhiều khó khăn. Vậy chị P đề nghị Tòa án nhân dân huyện NP xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý A C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi và anh Lý A C có 05 con chung, trong đó đứa con thứ 4 chưa làm giấy khai sinh do bố mẹ không có giấy đăng ký kết hôn. Đứa thứ 5 khi anh C bị bắt đi tù chị P đang mang thai, sau khi sinh con chị P đi làm giấy khai sinh thì cán bộ xã nói do vợ chồng chị P và anh Lý A C không có giấy đăng ký kết hôn nên khai sinh cho 02 cháu chỉ mang họ của mẹ và không có tên người bố.

Các con chung là Lý A T1, sinh ngày 03/03/2008, Lý A K, sinh ngày 12/08/2009, Lý Thị C, sinh ngày 28/03/2011, Tỉnh Thị Đ, sinh ngày 20/4/2016 và Tỉnh Thị MN, sinh ngày 16/5/2017. Chị P rất thương các con và đề nghị Tòa án xem xét cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng cả 05 con chung đến khi anh Lý A C được ra tù và không yêu cầu anh Lý A C cấp dưỡng gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Có 02 con trâu và một ngôi nhà gỗ 3 gian (Hiện do bố đẻ anh Lý A C trông coi), nay do anh Lý A C đang đi chấp hành án trong trại nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nợ chung của chị P và anh Lý A C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội đối với bị đơn Lý A C tại Trại giam T, O, thành phố Hà Nội, bị đơn Lý A C đã khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý A C kết hôn với chị Tỉnh Thị P năm 2008 không có đăng ký kết hôn do vợ chồng thiếu hiểu biết pháp luật. Hai anh chị lấy nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lý A C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên phải đi cải tạo, chị P vợ anh chán nản nên sinh ra mâu thuẫn. Nay chị P xin lý hôn, anh C không nhất trí và xin được đoàn tụ.

Về con chung: có 05 con chung là Lý A T1, sinh năm 2008, Lý A K, sinh năm 2009, Lý Thị C, sinh năm 2011, Lý Thị Đ, sinh năm 2016 và Lý, Lý Thị MN, sinh ngày 16/5/2017. Hiện các cháu đang ở cùng chị P.

Về con chung theo yêu cầu anh Lý A C, nay anh đang chấp hành án trong trại nên yêu cầu Tòa án xem xét giao các con chung của anh C với chị P cho bố đẻ của anh Lý A C nuôi dưỡng đến trưởng thành, vì sợ chị P lấy chồng mới làm khổ các con.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không có tài sản chung, tài sản riêng gì và không nợ ai.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên không công nhận vợ chồng giữa chị Tỉnh Thị P và anh Lý A C;

- Giao con chung cần giao cả 05 con chung cho nguyên đơn là chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi anh C ra trại về nhà vì hiện nay anh C đang chấp hành án tại Trại giam T, huyện O, Hà Nội.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không cần đề cập giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Đề nghị miễn án Dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Tỉnh Thị P theo quy định của Chính phủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tỉnh Thị P đối với bị đơn anh Lý A C. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có hộ khẩu thường trú tại bản N 1, xã N, huyện NP, bị đơn đang đi chấp hành án phạt tù nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NP. Bị đơn Lý A C đang đi chấp hành án phạt tù, được coi là vắng mặt có lý do chính đáng, nguyên đơn chị P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tỉnh Thị P và anh Lý A C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn. Hai anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có với nhau 05 con chung. Quá trình chung sống, tuy có đầy đủ điều kiện kết hôn nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh*

quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…". Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh Lý A C thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình " *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này…"*. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tỉnh Thị P và anh Lý A C.

[4] Về con chung: Hai anh chị có 05 con chung đều đang tuổi chưa thành niên. Xét yêu cầu được nuôi con của chị P và anh C thấy: Hiện bị đơn anh C đang trong thời gian chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản xác minh ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện NP, chính quyền xã N cho biết chị P làm ruộng nương có đủ điều kiện để nuôi các con chung. Hiện bị đơn Lý A C vi phạm pháp luật đang đi chấp hành án phạt tù 20 năm tại Trại giam T - Hà Nội. Các con trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ. Xét yêu cầu giao các con chung cho bố đẻ của anh C nuôi dưỡng của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu chưa thành niên cần tuyên giao cả 05 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, do anh C đang trong thời gian chấp hành án nên chưa có điều kiện, HĐXX không đề cập xem xét trong vụ án này. Đồng thời tuyên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không cần đề cập xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn chị Tỉnh Thị P được miễn án phi Dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 211, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tỉnh Thị P và anh Lý A C.

[2] Về con chung: Tuyên giao cả 05 con chung là Lý A T1, sinh ngày

03/03/2008, Lý A K, sinh ngày 12/08/2009, Lý Thị C, sinh ngày 28/03/2011, Tỉnh Thị Đ, sinh ngày 20/4/2016 và Tỉnh Thị MN, sinh ngày 16/5/2017 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Phần cấp dưỡng nuôi con chung, do anh C đang trong thời gian chấp hành án nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Tỉnh Thị P được miễn án phí Dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

[5] Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vàng Thị Dua

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NP;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.